

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 07-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Minh

2. Ông Hán Văn Mai

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm A (Lơ), Sinh ngày 03-11-1983, tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Phạm Đ (Đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị T, Sinh năm 1958; Vợ: Lê Thị Kim N, Sinh năm 1991; Có 01 người con sinh năm 2011.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo Phạm A đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương – Có mặt tại phiên tòa.

* ***Bị hại:*** Ông Lê Thanh D (Tý Hoa), sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận – Có mặt tại phiên tòa.

* ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hi – Sinh năm: 1996; Địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận – vắng mặt tại phiên tòa.

* ***Người làm chứng:***

1. Ông Nguyễn Đức T (Bo) – Sinh năm: 1985; Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận – Có mặt tại phiên tòa.
2. Ông Phạm S (Hoan) – Sinh năm: 1990; Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận - vắng mặt tại phiên tòa.
3. Ông Trương Xuân N – Sinh năm: 1986; Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận – vắng mặt tại phiên tòa.
4. Ông Lê Đức T (Ty)– Sinh năm: 1980; Địa chỉ: Khu phố y, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận – vắng mặt tại phiên tòa.
5. Ông Lê Thanh L– Sinh năm: 1978; Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận – vắng mặt tại phiên tòa.
6. Ông Trần Thanh H– Sinh năm: 1963; Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận – vắng mặt tại phiên tòa.
7. Bà Hà Như H– Sinh năm: 1974; Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận – vắng mặt tại phiên tòa.
8. Bà Lê Thị Kim N (Nga) – Sinh năm: 1991; Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận – Có mặt tại phiên tòa.
9. Bà Phạm Thị C (Lú) – Sinh năm: 1972; Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận – vắng mặt tại phiên tòa.
10. Anh Lê Thanh H (Đại úy) – Sinh năm: 1997; Địa chỉ: Khu phố y, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận – vắng mặt tại phiên tòa.
11. Ông Lê L (Cu lý) – Sinh năm: 1957; Địa chỉ: Khu phố y, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận – vắng mặt tại phiên tòa.
12. Ông Trần Văn L (Cu la) – Sinh năm: 1968; Địa chỉ: Khu phố z, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận – vắng mặt tại phiên tòa.
13. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1957; Địa chỉ: Khu phố x, thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận – Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 29/4/2021, Phạm A (*Lơ*) cùng với Nguyễn Đức T (*Bo*), Phạm S (*Hoan*), Trương Xuân N, Lê Đức T (*Ty*), và ông Trần Văn L (*Cu La*) đang ngồi nhậu tại vỉa hè trước nhà ông L. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Lê Thanh D (*Tý Hoa*) điều khiển xe mô tô chở vợ là chị Nguyễn Thị Thu H chạy trên Tỉnh lộ 703 hướng P đi T. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu phố 3, thị trấn P, huyện N thì D nhìn thấy Nguyễn Đức T đang đi bộ qua đường nên D bóp còi cho T né tránh. Bực tức vì chuyện D bóp còi nên T vẫy tay gọi D quay lại. D quay xe lại thì xảy ra tranh cãi với T, sau đó D và T cùng lao vào ôm vật nhau xuống đường. Lúc này, Phạm S đứng tại vị trí bàn nhậu ném 02 vỏ chai bia về phía D và T nhưng không trúng ai. Phạm A cầm 01 vỏ chai bia thủy tinh đi đến đập vào đầu D gây thương tích với tỷ lệ 01 % được mọi người đến can ngăn nên D thoát ra được và bỏ chạy. Sau khi đánh D, Phạm A tiếp tục có hành vi dùng chân đạp ngã xe mô tô của D làm chị H đang ngồi trên xe té xuống mặt đường bị xây sạt và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Trong lúc vật nhau với D, T bị thương tích 6%. Do bực tức vì nghĩ rằng nhóm của Tiến đánh mình nên Lê Thanh D đi đến

nhà bà Phạm Thị L (là mẹ ruột của T) gây thương tích cho bà L với tỷ lệ 11% và tiếp tục dùng rựa là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Phạm A với tỷ lệ thương tật là 3%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích đối với Lê Thanh D số: 114 ngày 06-8-2021 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y kết luận Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Vết thương dọc vùng cằm trái sẹo liền tốt kích thước (1,8x0,2)cm, không còn dấu tích sưng bầm tụ máu xung quanh vùng vết thương (0,1%).

+ Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương đã qua điều trị nhận định do vật tày có cạnh gây nên

- Tỷ lệ tổn thương cơ chế áp dụng theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ Y tế do thương tích gây nên hiện tại là 0,1% theo nguyên tắc cộng tại thông tư.

Đối với Nguyễn Đức T bị thương tích 6%, hành vi của Nguyễn Đức T và Phạm Sáng đã được nhận định và xử lý ở vụ án trước nên không đề cập đến trong vụ án này.

Đối với hành vi của Lê Thanh D gây thương tích cho bà Phạm Thị L và Phạm A, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị can đối với Lê Thanh D và đã chuyển toàn bộ hồ sơ sang Tòa án nhân dân huyện N để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”.

Đối với hành vi của Phạm A dùng chân đạp ngã xe mô tô làm chị Hiền đang ngồi trên xe té xuống mặt đường bị xây sát, chị H không yêu cầu gì nên không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện N đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 miếng nhựa màu đỏ không rõ hình dáng có kích thước (6,5x15,2)cm; 01 miếng thủy tinh không rõ hình dáng có kích thước (4,4x6,3)cm; 01 miếng giấy có dòng chữ “Bia Saigon” có dính nhiều miếng thủy tinh màu đỏ có hình thù khác nhau; 01 miếng thủy tinh màu đỏ không rõ hình dáng có kích thước (2,8x5,4)cm; 01 cổ chai thủy tinh màu đỏ không rõ hình dáng có kích thước (3,2x2,7)cm là có căn cứ.

Về dân sự: Lê Thanh D yêu cầu bị cáo Phạm A bồi thường số tiền 1.700.000 đồng là chi phí điều trị thương tích, nhưng tại phiên tòa Lê Thanh D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000đ (Trong đó gồm 06 ngày công bị nghỉ làm, tiền thuốc men và tiền bồi dưỡng sức khỏe).

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, là cháu của người có công với cách mạng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS-HS ngày 18-02-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Phạm A (Lơ) về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm A (Lơ), phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo; xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự như sau:

* Về mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, 36 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm A (Lơ) từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- 01 miếng nhựa màu đỏ không rõ hình dáng có kích thước (6,5x15,2)cm; 01 miếng thủy tinh không rõ hình dáng có kích thước (4,4x6,3)cm; 01 miếng giấy có dòng chữ “Bia SaiGon” có dính nhiều miếng thủy tinh màu đỏ có hình thù khác nhau; 01 miếng thủy tinh màu đỏ không rõ hình dáng có kích thước (2,8x5,4)cm; 01 vỏ chai thủy tinh màu đỏ không rõ hình dáng có kích thước (3,2x2,7)cm nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy;

* Về trách nhiệm dân sự: Lê Thanh D yêu cầu bị cáo Phạm A bồi thường số tiền 1.700.000 đồng là chi phí điều trị thương tích. Nhưng tại phiên tòa Lê Thanh D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000đ (Trong đó gồm 06 ngày công bị nghỉ làm, tiền thuốc men và tiền bồi dưỡng sức khỏe). Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những chi phí hợp lý và đúng quy định pháp luật để chấp nhận yêu cầu của Lê Thanh D.

- Đối với Nguyễn Đức Tiến bị thương tích 6%, hành vi của Nguyễn Đức Tiến và Phạm Sáng đã được nhận định và xử lý ở vụ án khác, nên đề nghị không xem xét.

- Đối với hành vi của Lê Thanh D gây thương tích cho bà Phạm Thị Lộc và Phạm A, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị can đối với Lê Thanh D và đã chuyển toàn bộ hồ sơ sang Tòa án nhân dân huyện N để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích”, nên đề nghị không xem xét.

- Đối với hành vi của Phạm A dùng chân đạp ngã xe mô tô làm chị Hiền đang ngồi trên xe té xuống mặt đường bị xây sát, chị H không yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Bị cáo không trình bày tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý

kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Xét việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3]. Xác định tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Phạm A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu thu thập tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 29/4/2021, Phạm A (*Lơ*) cùng với Nguyễn Đức T (*Bo*), Phạm S (*Hoan*), Trương Xuân N, Lê Đức T (*Ty*), và ông Trần Văn L (*Cu La*) đang ngồi nhậu tại vỉa hè trước nhà ông L. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Lê Thanh D (*Tý Hoa*) điều khiển xe mô tô chở vợ là chị Nguyễn Thị Thu H chạy trên Tỉnh lộ 703 hướng P đi T. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu phố 3, thị trấn P, huyện N thì D nhìn thấy Nguyễn Đức T đang đi bộ qua đường nên D bóp còi cho T né tránh. Bực tức vì chuyện D bóp còi nên Tiến vẫy tay gọi D quay lại. D quay xe lại thì xảy ra tranh cãi với T, sau đó D và Tiến cùng lao vào ôm vật nhau xuống đường. Lúc này, Phạm S đứng tại vị trí bàn nhậu ném 02 vỏ chai bia về phía D và Tiến nhưng không trúng ai. Phạm A cầm 01 vỏ chai bia thủy tinh đi đến đập vào đầu D gây thương tích với tỷ lệ 01 % được mọi người đến can ngăn nên D thoát ra được và bỏ chạy. Sau khi đánh D, Phạm A tiếp tục có hành vi dùng chân đạp ngã xe mô tô của D làm chị H đang ngồi trên xe té xuống mặt đường bị xây sát và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ. Trong lúc vật nhau với D, Tiến bị thương tích 6%. Do bực tức vì nghĩ rằng nhóm của T đánh mình nên Lê Thanh D đi đến nhà bà Phạm Thị L (*là mẹ ruột của T*) gây thương tích cho bà Lộc với tỷ lệ 11% và tiếp tục dùng rựa là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Phạm A với tỷ lệ thương tật là 3%.

Xét bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi, hậu quả xảy ra của người thực hành. Hành vi nêu trên của bị cáo thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm; đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là có căn cứ.

[4]. Xác định nguyên nhân, lỗi, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Nguyên nhân bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xuất phát việc bị cáo thấy Lê Thanh D đánh nhau với em họ của mình là Nguyễn Đức T, nên bị cáo đã dùng vỏ chai bia là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu D gây thương tích 01% , chứng tỏ bị cáo mong muốn có hậu quả xảy ra. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý; Tội phạm mà bị cáo thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là tội phạm ít nghiêm trọng có khung hình phạt cao nhất đến 03 năm tù.

[5]. Xem xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[5.1]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5.2]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Ngoài ra cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo đó là bị hại Lê Thanh D có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có gia đình là người có công với cách mạng.

[6]. Quyết định hình phạt chính đối với các bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì không những xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần phải xử lý bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi mà bị cáo đã gây ra nhằm mục đích răn đe và góp phần phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lý lịch rõ ràng. Các tình tiết này được quy định tại i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, hậu quả và nhân thân bị cáo; Hội đồng xét xử không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho xã hội sau này.

[7]. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu, tiêu hủy:

+ 01 miếng nhựa màu đỏ không rõ hình dáng có kích thước (6,5x15,2)cm; 01 miếng thủy tinh không rõ hình dáng có kích thước (4,4x6,3)cm; 01 miếng giấy có dòng chữ “Bia SaiGon” có dính nhiều miếng thủy tinh màu đỏ có hình thù khác nhau; 01 miếng thủy tinh màu đỏ không rõ hình dáng có kích thước (2,8x5,4)cm; 01 cổ chai thủy tinh màu đỏ không rõ hình dáng có kích thước (3,2x2,7)cm;

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ông Lê Thanh D yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, (Trong đó gồm 06 ngày công bị nghỉ làm, tiền thuốc men và tiền bồi dưỡng sức khỏe).

+ Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản chi phí hợp lý cho ông Lê Thanh D:

- Tiền thuốc men điều trị có hóa đơn chứng từ hợp lệ: 1.700.000 đồng.

- Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị 06 ngày x 250.000đ/ngày = 1.500.000đồng

Buộc bị cáo Phạm A phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Thanh D số tiền 3.200.000 đồng.

- Đối với Nguyễn Đức T bị thương tích 6%, hành vi của Nguyễn Đức T và Phạm S đã được nhận định và xử lý ở vụ án khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

- Đối với hành vi của Lê Thanh D gây thương tích cho bà Phạm Thị L và Phạm A, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị can đối với Lê Thanh D

và Tòa án nhân dân huyện N đã xét xử vụ án trước, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

- Đối với hành vi của Phạm A dùng chân đạp ngã xe mô tô làm chị H đang ngồi trên xe té xuống mặt đường bị xây sát, chị Hiền không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[9]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Phạm A thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố

Bị cáo Phạm A (Lơ) phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt bị cáo Phạm A (Lơ) 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án (Ngày 07/4/2022).

Giao bị cáo Phạm A (Lơ) cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tuyên tịch thu, tiêu hủy vật chứng gồm: 01 (Một) miếng nhựa màu đỏ không rõ hình dáng có kích thước (6,5x15,2)cm; 01 (Một) miếng thủy tinh không hình dáng có kích thước (4,4x6,3)cm; 01 (Một) miếng giấy có dòng chữ “Bia SaiGon” có dính nhiều thủy tinh màu đỏ có hình thù khác nhau; 01 (Một) miếng thủy tinh màu đỏ không rõ hình dáng có kích thước (2,8x5,4)cm; 01 (Một) miếng thủy tinh màu đỏ không rõ hình dáng có kích thước (4,4x2,8)cm; 01 (Một) cổ chai thủy tinh màu đỏ không rõ hình dáng có kích thước (3,2x2,7)cm. Tất cả được niêm phong trong 01 bịch nilong bên ngoài dán giấy có chữ ký xác nhận của Phan B, Hoàng Tiến T, Trần Văn D.

(Không kiểm tra tình trạng bên trong của gói niêm phong các vật chứng trên).

Vật chứng đang được bảo quản tại kho của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 18-02-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Phạm A phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Thanh D số tiền 3.200.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Phạm A thuộc hộ cận nghèo nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định:

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, bị hại, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07-4-2022). Riêng đối với người có quyền lợi nghĩa, vụ liên quan vắng mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo được hưởng án treo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N (CQ. THAHS - CQĐT);
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hán Văn Mai Phạm Ngọc Minh

Nguyễn Thanh Bình